

Bài 4

MÃ NGUỒN MỞ

Mã bài: MD26 – 04

Giới thiệu:

Mã nguồn mở là những phần mềm được cung cấp dưới cả dạng mã và nguồn, không chỉ là miễn phí về giá mua mà chủ yếu là miễn phí về bản quyền: người dùng có quyền sửa đổi, cải tiến, phát triển, nâng cấp theo một số nguyên tắc chung qui định trong giấy phép PMNM (ví dụ General Public Licence – GPL) mà không cần xin phép ai, điều mà họ không được phép làm đối với các phần mềm nguồn đóng (tức là phần mềm thương mại).. Nhìn chung, thuật ngữ “Open source” được dùng để lôi cuốn các nhà kinh doanh, một điều thuận lợi chính là sự miễn phí và cho phép người dùng có quyền “sở hữu hệ thống”.

Mục tiêu:

- Trình bài được khái niệm và tác dụng của mã nguồn mở
- Trình bày được vai trò của Webserver
- Cài đặt được Web server
- Xây dựng được Website sử dụng mã nguồn mở Wordpress
- Thực hiện thao tác an toàn với máy tính

Nội dung

1. Giới thiệu mã nguồn mở

1.1. Khái niệm mã nguồn mở.

Mã nguồn mở là những phần mềm được cung cấp dưới cả dạng mã và nguồn, không chỉ là miễn phí về giá mua mà chủ yếu là miễn phí về bản quyền: người dùng có quyền sửa đổi, cải tiến, phát triển, nâng cấp theo một số nguyên tắc chung qui định trong giấy phép PMNM (ví dụ General Public Licence – GPL) mà không cần xin phép ai, điều mà họ không được phép làm đối với các phần mềm nguồn đóng (tức là phần mềm thương mại).. Nhìn chung, thuật ngữ “Open source” được dùng để lôi cuốn các nhà kinh doanh, một điều thuận lợi chính là sự miễn phí và cho phép người dùng có quyền “sở hữu hệ thống”.

Lợi ích của phần mềm mã nguồn mở-miễn phí?

- Phần mềm có thể được sao chép hoàn toàn miễn phí, bạn hoàn toàn an tâm khi chia sẻ một chương trình tuyệt vời với bạn bè.
- Các định dạng file không hoàn toàn bị kiểm soát bởi một vài nhà cung cấp. Điều gì sẽ xảy ra khi dữ liệu nằm trong một phần mềm độc quyền? Việc sử dụng một định dạng file bí ẩn sẽ khiến bạn chỉ dùng chương trình của một công ty. Do yêu cầu công việc, bạn muốn sử dụng dữ liệu trên cho một ứng dụng khác nhưng ương trình bản quyền không cho phép ! Còn nếu như nhà cung cấp chấm dứt hỗ trợ và ngưng việc nâng cấp sản phẩm, chắc chắn rằng dữ liệu của bạn sẽ phải vứt xó. Với phần mềm bản quyền, chỉ có duy nhất

nhà cung cấp có thể giải quyết vấn đề của bạn. Nhưng! với OpenSource bạn có thể gặp hàng tá nhà cung cấp làm vừa lòng mình.

- Hầu hết các sản phẩm Open Source đều có khả năng bảo mật tuyệt vời, khi một vết nứt được tìm thấy, nó thường được trám nhanh hơn phần mềm có bản quyền.
- Các hệ thống Open Source, nhất là các hệ thống dựa trên UNIX, thường linh hoạt đến khó tin nổi. Bởi vì chúng được xây dựng từ nhiều khối thống nhất và được miêu tả cặn kẽ, rất dễ để bạn thay thế nhiều phần của hệ thống với phần có giao diện tương tự.
- Có một cộng đồng hỗ trợ lớn. Không bị phụ thuộc vào một công ty nào

1.2. Các loại mã nguồn mở Web phổ biến

WordPress

WordPress là một trong những CMS danh giá nhất trên thị trường hiện nay, web-giadinh cũng chọn mã nguồn này làm nguồn thiết kế web chính cho khách hàng, thời gian thiết kế web nhanh, giao diện quản trị dễ dùng phù hợp với khách hàng, có hệ thống hỗ trợ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm tốt cho SEO, hơn nữa các Plugin và Widget đa dạng cho người lập trình sử dụng mà không cần phải động vào code nhiều.

Joomla

Joomla là mã nguồn mở xuất hiện đầu tiên trên internet vào năm 2005 và được sử dụng nhiều nhất vào các website thương mại điện tử, các designer dễ dàng tùy chỉnh website bán hàng bằng cách thêm các modul cho nó, Joomla còn được viết bằng PHP và có thể được sử dụng trong môi trường php & mysql.

Drupal

Drupal ra đời vào năm 2001 là một trong những cái tên lâu đời nhất, đi trước cả WordPress và Joomla.

Drupal là một trong số những mã nguồn mở lớn vẫn còn được hỗ trợ. Các nhà phát triển đã chấp nhận tính chất nguồn mở của Drupal, tách CMS thành 2 phần chính: core – được xây dựng bởi các lập trình viên, và module – được phát triển bởi cộng đồng. Tại thời điểm này có khoảng 9000 module có thể download.

Drupal được xây dựng từ PHP và nhiều loại database: MySQL, PostgreSQL, SQLite, Microsoft SQL Server, MongoDB hoặc MariaDB.

Magento

Magento là một mã nguồn mở cho phép thiết kế web bán hàng rất tốt, được ra mắt vào ngày 31 tháng 3 năm 2008. Magento được phát triển bởi Varien, với sự giúp đỡ từ các lập trình viên trong cộng đồng mã nguồn mở, nhưng chỉ được sở hữu bởi Magento Inc. Magento được xây dựng trên nền tảng Zend Framework.

– Mã nguồn Magento đã được áp dụng rộng rãi bởi các nhà bán lẻ trực tuyến với khoảng 150.000 trang web.

- Magento hiện phát hành 3 phiên bản khác nhau dùng cho các đối tượng khách hàng bao gồm:
- Magento Community Edition – Phiên bản Magento hoàn toàn miễn phí
- Magento Go – Phiên bản Magento có trả phí hàng tháng, chủ yếu bao gồm dịch vụ Hosting cho website của người sử dụng
- Magento Enterprise – Phiên bản Magento chuyên nghiệp tích hợp các tính năng mạnh mẽ nhất cho các website “khủng” của các Shop bán hàng lớn.

OpenCart

Mã nguồn mở Opencart là một mã nguồn bán hàng rất gần gũi với phong cách thương mại điện tử ở Việt Nam.

- OpenCart sử dụng ngôn ngữ PHP, cung cấp các giải pháp thương mại điện tử mạnh mẽ với khả năng tạo kinh doanh trực tuyến, ngoài tính năng free thì opencart được biết đến với các tính năng vốn có của 1 opensource, là có thể sửa đổi, dễ hiệu chỉnh, dễ cải tiến theo hướng phát triển của bản thân người sử dụng.
- Opencart đầu tư khá công phu cho việc sử dụng , quản lý các gian hàng, và khách hàng. Nó chứa các module cho phép bạn sử dụng các mục đích khác nhau, như giới thiệu sản phẩm, sản phẩm được đưa ra trưng bày, liệt kê sản phẩm theo các tính năng.

CMS Made Simple

CMS Made Simple ra đời năm 2009 với hàng triệu lượt download và dần dần trở nên phổ biến với người dùng.

- Được dùng làm việc với code và lập trình, CMS Made Simple cung cấp cho người dùng một phương pháp phát triển và tùy chỉnh website thật đơn giản mà không cần phải đối diện với những dòng mã phức tạp.
- CMS Made Simple được phát triển trên nền tảng PHP và MySQL hoặc PostgreSQL.

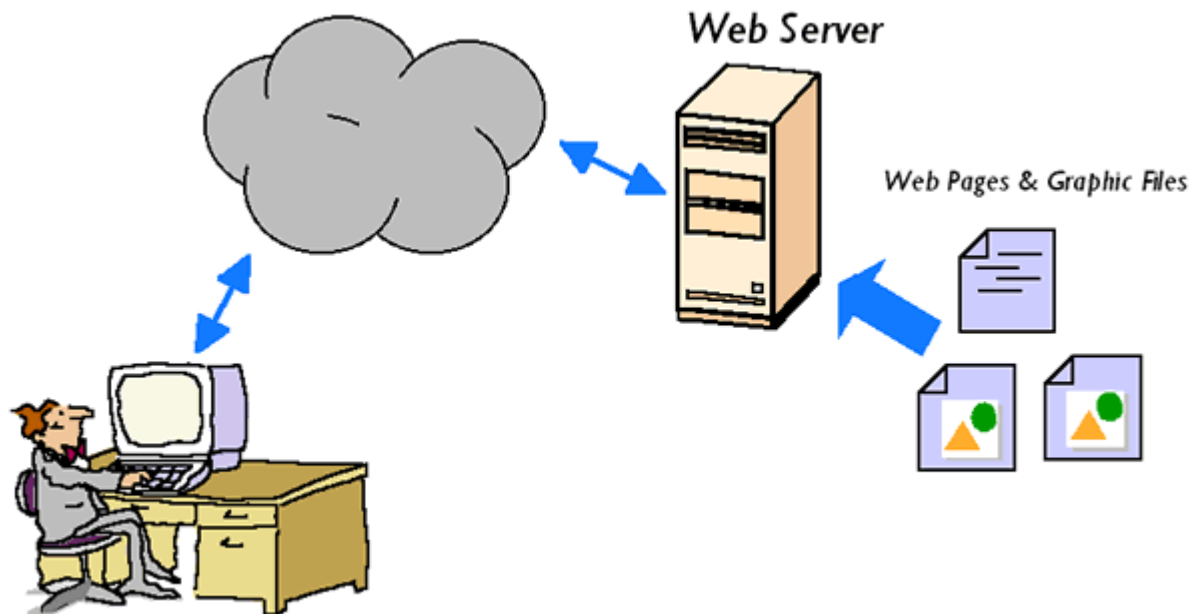
B2evolution

B2evolution có cùng nguồn gốc với WordPress ra đời vào năm 2003, được biết đến nhiều nhất vì có hỗ trợ nhiều blog, admin và user chỉ với một lần cài đặt duy nhất. Hầu hết các CMS khác sẽ đòi hỏi một số loại phần mở rộng hoặc plugin để hỗ trợ các tính năng này – đặc biệt là tính năng multi-blog. B2evolution được xây dựng trên nền tảng PHP và MySQL.

2.Web server

Web server dịch ra tiếng Việt nghĩa là máy chủ. Web server là máy tính lớn được kết nối với tập hợp mạng máy tính mở rộng. Đây là một dạng máy chủ trên internet mỗi máy chủ là một IP khác nhau và có thể đọc các ngôn ngữ như file *.htm và *.html... Tóm lại máy chủ là kho để chứa toàn bộ dữ liệu hoạt động trên internet mà nó được giao quyền quản lý.

Web server phải là một máy tính có dung lượng lớn, tốc độ rất cao để có thể lưu trữ vận hành tốt một kho dữ liệu trên internet. Nó sẽ điều hành trơn chu cho một hệ thống máy tính hoạt động trên internet, thông qua các cổng giao tiếp riêng biệt của mỗi máy chủ. Các web server này phải đảm bảo hoạt động liên tục không ngừng nghỉ để duy trì cung cấp dữ liệu cho mạng lưới máy tính của mình.



Dễ hiểu hơn web server chính là máy chủ, được thiết kế với các siêu tính năng dùng để chứa các dữ liệu cho một phần mạng lưới máy tính trên internet. Tất cả những hoạt động dịch vụ trên internet nào đều phải có máy chủ này mới hoạt động được.

Đôi nét về web server

- Web server có thể xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin đến máy khách thông qua các máy tính cá nhân trên môi trường Internet qua giao thức HTTP, giao thức được thiết kế để gửi các file đến trình duyệt Web, và các giao thức khác. (Ví dụ: khi các bạn truy cập vào trang web vinahost.vn máy chủ sẽ cung cấp đến các bạn tất cả dữ liệu về trang web đó thông qua lệnh giao tiếp)
- Máy tính nào cũng có thể là một máy chủ nếu cài đặt lên nó một chương trình phần mềm Server Software và sau đó kết nối vào Internet.
- Phần mềm Web Server Software cũng giống như các phần mềm khác, nó dùng để cài đặt và chạy trên bất kì máy tính nào đáp ứng đủ yêu cầu về bộ nhớ. Nhờ có chương trình này mà người sử dụng có thể truy cập đến các thông tin của trang Web từ một máy tính khác ở trên mạng
- Khi là SEO chúng ta thường gặp các máy chủ nhỏ, **máy chủ ảo** và thông thường chúng ta hay thuê máy chủ dạng VPS hay Hosting để lưu giữ liệu trang web của mình.

Cài đặt Web server.

3. Cài đặt Wordpress

3.1. Giới thiệu Wordpress

WordPress là phần mềm web bạn có thể sử dụng để tạo ra một trang web hoặc blog đẹp. Tất cả đều miễn phí được viết bằng ngôn ngữ PHP và MySQL.

CMS (Content Management System) được xây dựng bởi hàng trăm tình nguyện viên cộng đồng, và khi bạn đã sẵn sàng để biết thêm có hàng ngàn plugin và chủ đề có sẵn để chuyển đổi trang web của bạn vào hầu như bất cứ điều gì bạn có thể tưởng tượng. Hơn 60 triệu người đã lựa chọn WordPress để thực hiện website từ blog cá nhân, website công ty...

Tính năng mạnh mẽ của wordpress

- Cộng đồng wordpress đã rất đông đảo, nhưng các tính năng của wordpress sẽ còn làm cho cộng đồng này phát triển một cách mạnh mẽ hơn nữa.
- WordPress không giới hạn việc lập các thư mục (category chính) cũng như các thư mục con. Bạn có thể lập bao nhiêu tùy thích và thiết kế chúng bằng giao diện đồ họa.
- WordPress có thể tự động xuất RSS và Atom, cung cấp thông tin, bài viết của bạn đến người dùng một cách nhanh nhất.
- Bạn có thể đăng bài lên blog bằng cách gửi Email.
- Hỗ trợ cài đặt Plugins và Theme theo dạng modul. Nó giúp cộng đồng phát triển wordpress ngày càng đa dạng, phong phú về tính năng và giao diện.
- WordPress có thể đồng bộ với dữ liệu của nhiều blog khác giúp chuyển đổi dễ dàng hơn.
- Có nhiều tài liệu hướng dẫn chi tiết việc phát triển các hàm API, code nhúng mở rộng tính năng cho wordpress một cách dễ dàng.
- Dễ dàng quản lý và duy trì mà không cần kiến thức chuyên sâu nhờ giao diện trực quan.

Khả năng tìm kiếm tốt trên nội dung của wordpress và hỗ trợ blog đa ngôn ngữ. Xuất bản bài viết dễ dàng với nhiều tính năng biên tập và không giới hạn độ dài bài viết.

Dễ dàng thiết đặt các setting phù hợp với sự thay đổi thuật toán của Google trong SEO website.

3.2 Cài đặt Wordpress

B1: Trước tiên bạn phải download source của WordPress tại địa chỉ

<http://wordpress.org/download/> hoặc sử dụng bộ package_wp tích hợp trọn bộ WordPress

B2: Cài đặt webserver, ở đây tôi chọn Wamp Server; các bạn có thể download <http://www.wampserver.com/en/> để giả lập localhost

Sau khi download, các bạn tiến hành AppServ cài đặt trên localhost

B3: Tạo mới 1 CSDL (database) như sau:

Trên address bar của trình duyệt nhập `http://localhost/phpmyadmin` Tiếp đến các bạn nhập thông tin đăng nhập vào phpmyadmin gồm username và password; thông thường username mặc định là root, password được tạo ra trong quá trình cài đặt AppServ ở bước 2 (vì trong quá trình cài đặt có yêu cầu nhập password). Khi đã đăng nhập thành công, các bạn nhập tên CSDL muốn tạo tại Create new database(ở đây tôi nhập là dbweb-wp) và chọn Create để tạo.

B4: Cài đặt WordPress:

Bạn giải nén và copy toàn bộ code của WordPress vào thư mục trong www của AppServ (Ở đây tôi để vào thư mục tên web-wp trong www)

Mở file wp-config-sample.php và tiến hành khai báo các thông số như sau:

```
/** The name of the database for WordPress */ define('DB_NAME', 'dbweb-wp');
```

```
/** MySQL database username */ define('DB_USER', 'root');
```

```
/** MySQL database password */ define('DB_PASSWORD', '123456');
```

```
/** MySQL hostname */ define('DB_HOST', 'localhost');
```

Lưu file này thành file mới tên wp-config.php cũng tại thư mục web-wp của www

Tiếp theo, trên address bar của trình duyệt, bạn nhập `http://localhost/web-wp` và điền các thông số về tiêu đề trang web (Site Title), tên (Username), mật khẩu và email quản trị của bạn tại hình bên dưới:

The screenshot shows the WordPress installation configuration page. It has several input fields: 'Site Title' with the value 'Website WordPress', 'Username' with the value 'admin', 'Password, twice' with masked characters and a 'Weak' strength indicator, and 'Your E-mail' with the value 'info@ungdungtinhoc.com'. There are also informational text blocks and a checkbox for search engine visibility. At the bottom is an 'Install WordPress' button.

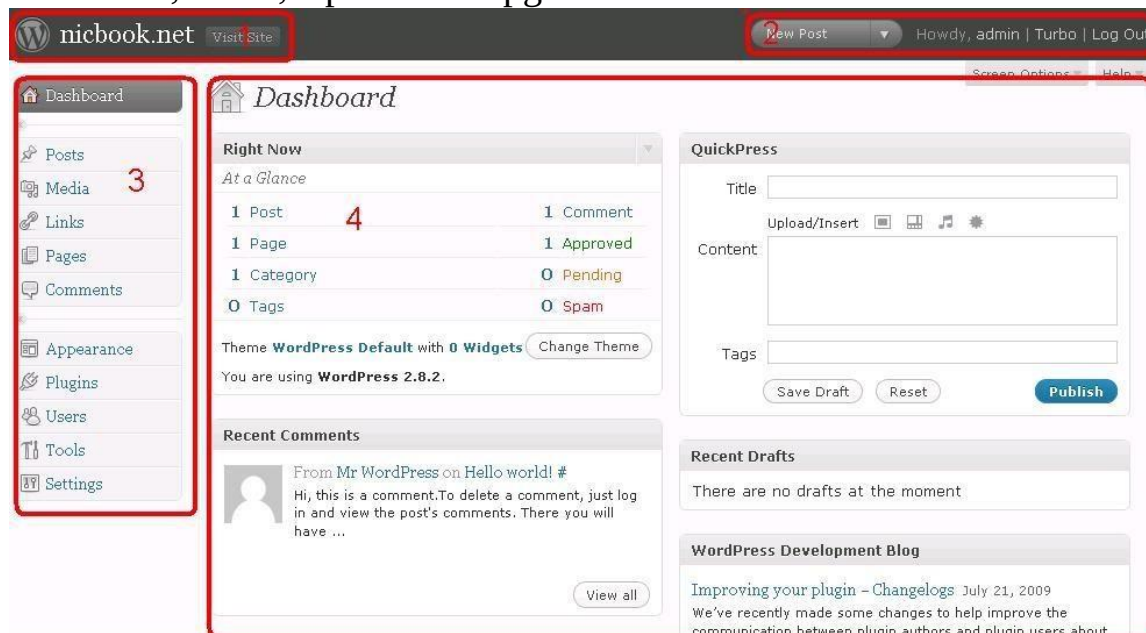
Chọn Install WordPress – OK, xong

4: Quản trị nội dung Website Wordpress

4.1. Làm việc với AdminCP

Sau khi đăng ký cho mình được một blog tại WordPress.com, bạn sẽ nhận được một email chứa thông tin về tài khoản của mình. Bạn có thể đăng nhập với mật khẩu được ghi trong email và bắt đầu làm quen ngay với các tính năng trong Admin Panel của blog

Như bạn có thể thấy trong hình: Trên cùng của Admin Panel là tên blog của bạn, kèm với một link View site » để bạn có thể xem blog của mình. Ngay dưới là thanh menu, bao gồm các mục Dashboard, Write, Manage, Blogroll, Presentation, Users, Options và Upgrades.



Mặc định khi đăng nhập bạn ở trang Dashboard. Do đó, submenu bên dưới sẽ hiển thị các mục Dashboard, Tag Surfer, My Comments, Blog Stats và Feed Stats. Bạn có thể dễ dàng chuyển đến các menu khác cùng với các submenu của nó bằng cách bấm vào liên kết tương ứng Admin Panel. Sau đây sẽ là giới thiệu sơ qua chức năng của menu và các submenu:

Dashboard:

- Dashboard: Xem tin tức của WordPress.com, danh sách các blog nổi nhất trong ngày, các bài viết mới nhất, thông tin về các phản hồi nhận được...
- Tag Surfer: Thông qua các tag đặt cho nội dung trong blog, bạn có thể tìm thấy những bài viết hay hợp sở thích của mình.
- My Comments: Danh sách các phản hồi bạn đã gửi, ở blog của bạn và các blog khác.
- Blog Stats: Số liệu liên quan đến khách thăm blog.
- Feed Stats: Số liệu liên quan đến người đọc RSS feed của blog.

1. Write:

- Write Post: Nơi soạn thảo các bài viết sẽ đăng trên blog của bạn.
- Write Page: Nơi soạn thảo các trang tĩnh như About, Contact me. Whatever.

2. Manage:

- Posts: Quản lý các bài viết đã lưu.
- Pages: Quản lý các trang tĩnh đã tạo.
- Comments: Quản lý các phản hồi đã đăng trên blog.
- Awaiting Comments: Quản lý các phản hồi đang đợi kiểm duyệt.
- Import: Nhập nội dung từ blog khác vào blog hiện tại.

- Export: Xuất nội dung từ blog hiện tại ra blog khác.
 - Askimet Spam: Các phản hồi linh tinh bị nghi là rác.
3. Blogroll:
- Manage Blogroll: Quản lý các link bạn yêu thích.
 - Add Link: Bổ sung thêm các link vào danh sách.
 - Import Links: Nhập link từ nơi khác vào danh sách.
4. Presentation:
- Themes: Danh sách các theme bạn có thể chọn cho blog của mình.
 - Sidebar Widgets: Quản lý các widget bạn có thể đặt trên sidebar của blog.
 - Edit CSS: Thay đổi CSS của theme.
5. Users:
- Authors and Users: Danh sách các tác giả và người đăng ký account tại blog của bạn.
 - Your Profile: Thay đổi hồ sơ cá nhân của bạn.
 - Invites: Mời bạn bè của bạn sử dụng WordPress.com.
6. Options:
- General: Các tùy chọn chung nhất về tên blog, tagline, ngày tháng...
 - Writing: Tùy chọn về cách thức bạn viết blog.
 - Reading: Tùy chọn về cách thức người khác đọc blog của bạn.
 - Discussing: Tùy chọn về cách thức mọi người thảo luận trong blog của bạn.
 - Privacy: Tùy chọn về độ bí mật của blog.
 - Delete Blog: Xóa blog của bạn. Vĩnh viễn.
7. Upgrades:
- Nơi nâng cấp blog của bạn. Có tính phí

4.2. Cài đặt Plugin cho WordPress

Plugins wordpress hiểu đơn giản là một ứng dụng mở rộng được viết bằng ngôn ngữ php có thể cài đặt và chạy trên website WordPress. Plugin giống như một thiết bị ngoại vi cắm thêm vào một chiếc máy tính vậy, ví dụ máy tính bàn của bạn không có wifi, bạn mua 1 chiếc USB wifi về là bắt wifi ngon lành. Nếu WordPress của bạn chưa có sitemap, bạn chỉ việc cài một plugin sitemap là có ngay. Việc tìm kiếm plugin WordPress vô cùng đơn giản, bạn chỉ việc gõ mong muốn của bạn (bằng tiếng Anh) + plugin WordPress vào google là gần như tìm được mọi thứ mình muốn. Các Plugins này giúp bạn quản trị và phát triển website wordpress một cách hiệu quả hơn mà không cần phải biết lập trình vì việc quản trị chúng hoàn toàn dựa trên giao diện đồ họa của wordpress. Hôm nay mình sẽ hướng dẫn các bạn cách cài đặt plugins wordpress và giới thiệu một số Plugins cơ bản cần cài đặt khi bắt đầu tạo một trang web.

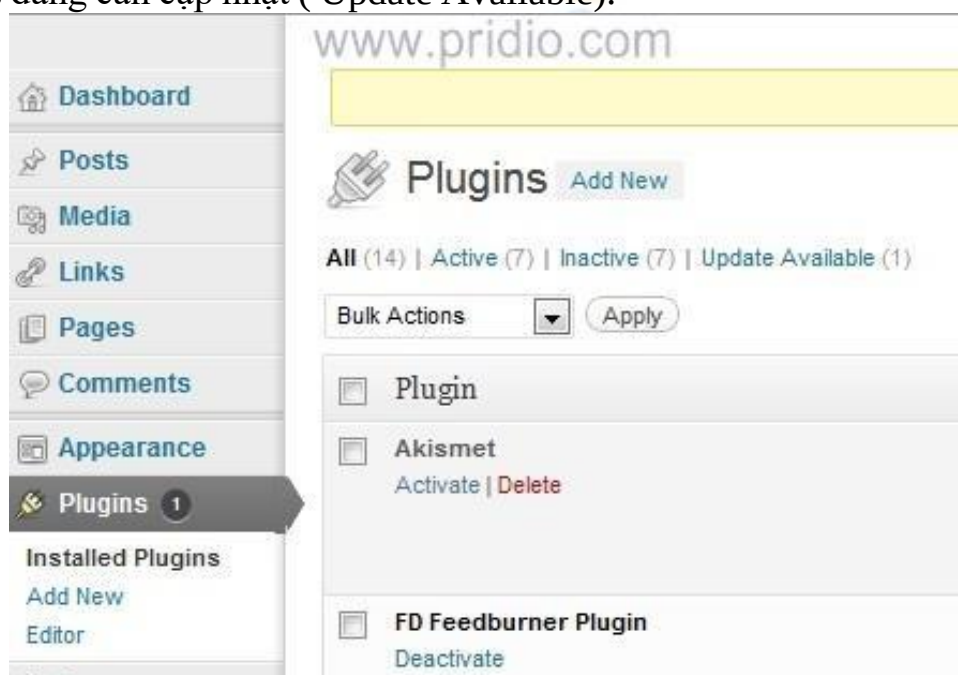
4.2.1. Cách Cài Đặt Plugins Wordpress

- Từ cửa sổ quản trị wordpress bạn vào phần Plugins để truy cập trang



quản trị và cài đặt plugins.

- Khi truy cập vào bảng quản trị bạn sẽ thấy danh sách các plugins đã cài đặt (all), đã chờ kích hoạt (Inactive), hay đã kích hoạt (Active) và các Plugins đang cần cập nhật (Update Available).



- Để cài đặt Plugins wordpress có hai cách.

4.2.2. Cài đặt trực tiếp từ thư viện của WordPress.

Cách này giúp bạn cài đặt nhanh chóng những plugin chính thức từ thư viện WordPress.org. Đây cũng là cách nên dùng nếu bạn mới dùng plugin WordPress bởi các plugin tại đây hầu như yên tâm về mặt bảo mật.

Bước 1: Chọn add new để cài đặt mới một plugins wordpress.



Bước 2: Trong ô search

Bạn điền tên (term) hoặc tác giả plugins (Author) để tìm kiếm plugins. Như trong ví dụ mình đã tìm kiếm Plugins SEO Ultimate. Kết quả trả về là



Plugins có từ SEO Ultimate trong tên và các phân mô tả phiên bản (Version), đánh giá (rating) và chức năng của Plugins đó (Description).

Bước 3: Chọn Install Now để cài đặt Plugins một số host do việc thiết lập quyền truy cập với Thư mục và tệp tin nên bạn phải điền thông tin host và user cũng như pass FTP để plugins có thể cài đặt.



Bước 4: Kích hoạt Plugin

Sau khi chọn cài đặt thì WordPress sẽ hiện một thông báo là Plugins của



bạn đã cài đặt thành công. Bạn có thể kích hoạt ngay plugins đó hoặc quay trở lại để cài đặt thêm các plugins khác nữa.

Một số plugins sau khi cài đặt có thể xuất hiện ngay trong mục quản trị wordpress như plugins Seo Ultimate này, bạn có thể thiết đặt các plugins



qua mục setting.

4.2.3. Cài đặt plugins wordpress từ ổ cứng.

Ở mục quản trị plugins của wordpress bạn chọn Upload, sau đó chọn tệp



tin cài đặt của plugins thường có dạng .zip rồi upload lên website của bạn, các bước thiết đặt cũng như cách cài đặt trực tuyến.

Cách này không thường được sử dụng để cài các plugin chính thống, nếu tìm được 1 plugin tại wordpress.org, bạn chỉ việc copy tên và paste vào tìm kiếm khi Add new là được. Mình hay sử dụng cách này khi cài một plugin không chính thống, nó thường là những plugin phải trả phí nhưng được chia sẻ miễn phí trên mạng.

4.2.4. Một số plugins cơ bản nên cài

- Google XML Sitemaps: giúp bạn tạo bản đồ site, bản đồ này sẽ giúp các công cụ tìm kiếm dễ dàng hơn trong việc “hiểu” được nội dung website của bạn.
- SEO Ultimate: giúp dễ dàng hơn trong việc SEO, cụ thể là đặt lại tiêu đề của danh mục (category), bài viết hay tag cùng một số chức năng hữu ích nữa.
- Vietnamese Permalink: tự động viết lại các link tiếng Việt có dấu thành tiếng việt không dấu, giúp không hiện các kí tự đặc biệt trong link hay tag vì lỗi font.
- W3 Total Cache: Giúp các thiết đặt website của bạn được hiển thị ngay lập tức giúp người lướt web không cần xóa file tạm (clear cache).

4.3. Cài đặt Themes cho WordPress

Cài đặt wordpress theme (giao diện) nhưng với những người mới tiếp cận wordpress thì việc này có thể có một số trở ngại.

Bài viết này sẽ cung cấp cho các bạn cách cài đặt theme wordpress. Việc cài đặt theme về cơ bản là giống nhau với tất cả các theme. Mỗi theme sau khi cài đặt sẽ làm thay đổi giao diện website của bạn theo những cách khác nhau và bạn buộc phải chỉnh sửa lại theme đó theo ý mình để phù hợp với website. Trong thời gian tới tôi sẽ chia sẻ cách chỉnh sửa một số Theme cơ bản sau khi đã cài đặt.

4.3.1. Cài đặt theme không có sẵn của wordpress

- Bạn có thể vào website www.newone.org để tải theme, website này có

khá nhiều theme cho wordpress cũng như các nền web khác, bạn cũng có thể vào www.scriptmania.org hoặc www.freecode.vn hay www.yootheme.com/demo để lấy theme.



- Ở ví dụ tôi chọn theme Foodpress cho website của mình.



- Thường những theme trên là những theme Premium, nhưng được chia sẻ miễn phí lên mạng, khó tránh khỏi việc theme bị chèn mã độc. Vì vậy, sau khi download file theme về bạn nên kiểm tra virus bằng www.virustotal.com để đảm bảo theme không chứa virus.

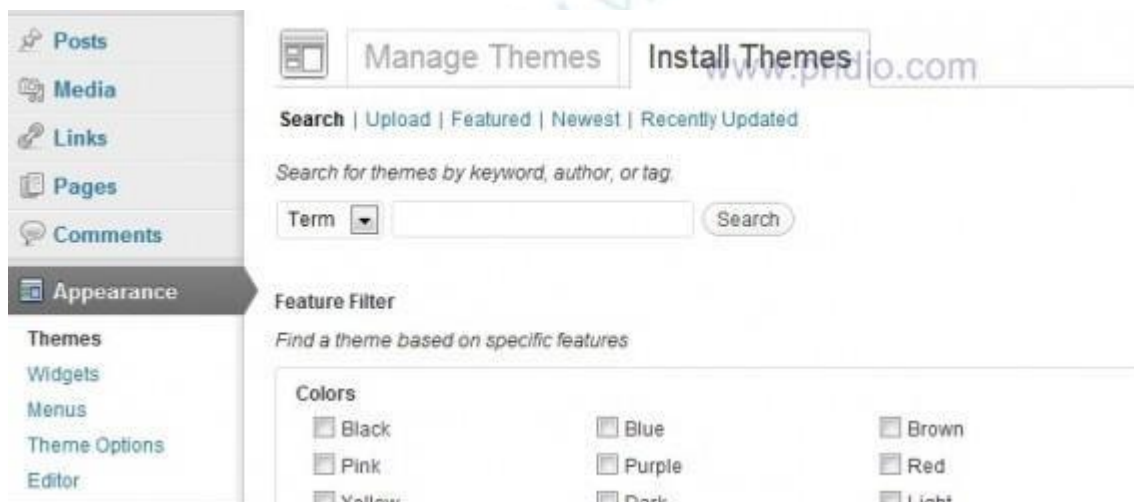
Kết quả kiểm tra an toàn với theme Foodpress của tôi vừa download.

Các Bước Cài Đặt Theme

Từ menu quản trị website của wordpress bạn chọn Appearance sau đó là theme để vào mục quản trị theme của bạn.



- Chọn Install Theme để cài đặt theme



- Chọn Upload sau đó chọn tệp tin theme (thường là file .zip) từ ổ cứng của bạn, sau khi chọn đường dẫn đến file cài đặt theme thì chọn tiếp Install now để cài đặt.



- Một số thiết đặt từ host có thể sẽ yêu cầu bạn điền đúng thông tin quản trị ftp thì mới cài đặt được.



Connection Information

www.pridio.com

To perform the requested action, WordPress needs to access your web server. Please enter your FTP c

Hostname

FTP Username

FTP Password

Connection Type ☒ FTP ☐ FTPS (SSL)

[Proceed](#)

- Sau khi đã cài đặt xong (hình minh họa) bạn có thể chọn kích hoạt (active) ngay theme đó hoặc xem trước (review) mà chưa cần kích hoạt.



Installing Theme: Krakatau 0.1.2

www.pridio.com

Downloading install package from <http://wordpress.org/extend/themes/download/krakatau.0.1.2.zip>...

Unpacking the package...

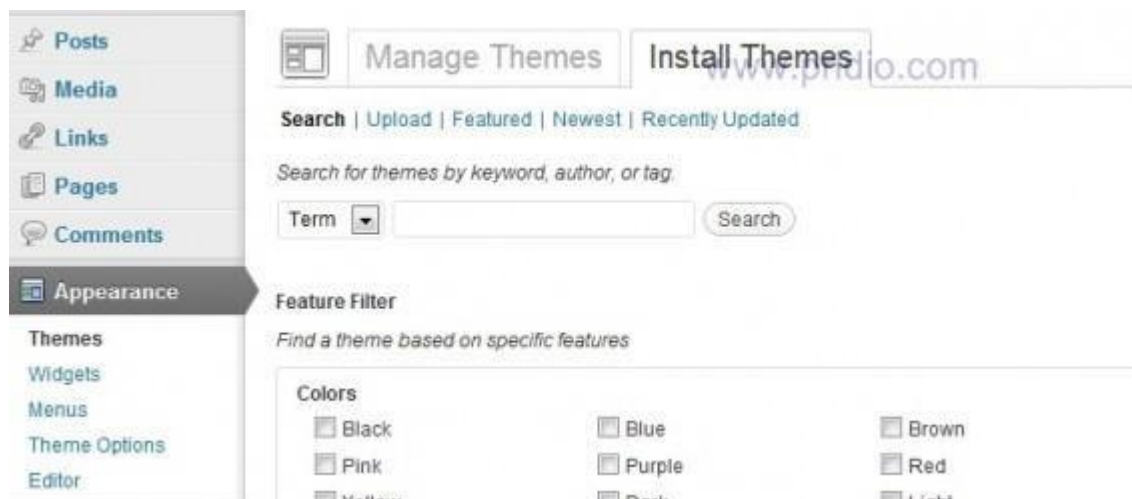
Installing the theme...

Successfully installed the theme **Krakatau 0.1.2**.

[Preview](#) | [Activate](#) | [Return to Theme Installer](#)

4.3.2. Cài theme có sẵn của wordpress.

Cách này giúp bạn yên tâm hơn với virus và các mã độc hại, theme này cũng khá đơn giản và dễ sửa. Để cài đặt từ menu quản trị theme bạn chọn install theme sau đó là Search



Manage Themes

Install Themes

www.pridio.com

[Search](#) | [Upload](#) | [Featured](#) | [Newest](#) | [Recently Updated](#)

Search for themes by keyword, author, or tag.

Term [Search](#)

Feature Filter

Find a theme based on specific features

Colors

☐ Black ☐ Blue ☐ Brown

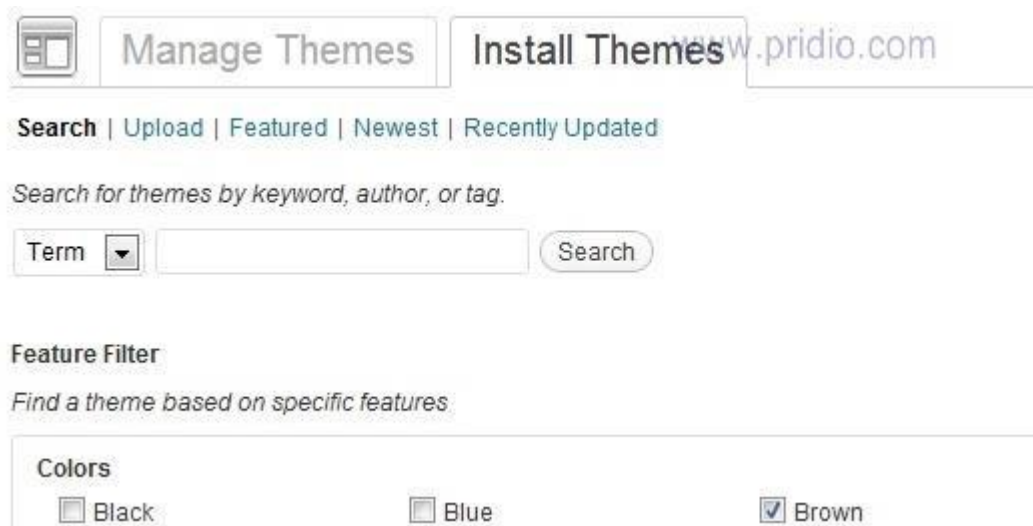
☐ Pink ☐ Purple ☐ Red

☐ Yellow ☐ Dark ☐ Light

Bạn có thể điền ngay tên theme muốn cài đặt hoặc chọn qua công cụ lọc (Feature filter) ở phía dưới với các lựa chọn:

TaiLieu.vn

- Màu sắc theme (color).
- Số cột của theme (Columns).
- Độ rộng của theme (Width).
- Một số thuộc tính khác (Features).
- Chủ đề theme (Subject).



- Như trong ví dụ tôi chọn theme màu cam (orange) và có 2 cột (two columns) thì được kết quả tìm kiếm 70 theme.



- Khi cảm thấy ưng ý theme nào bạn có thể chọn Review để xem trước hoặc Install để cài đặt ngay.



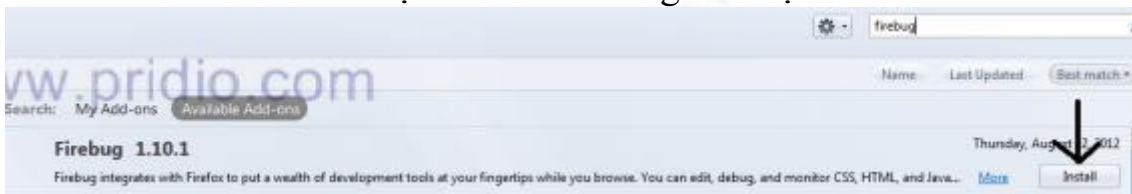
4.4. Chinh giao diện bằng CSS trong Theme

WordPress cung cấp chức năng quản trị website rất mạnh bằng giao diện đồ họa nhưng đôi khi muốn hiệu chỉnh một số chi tiết hoặc chức năng của theme chúng ta vẫn bắt buộc phải thay đổi code của theme. Hôm nay tôi sẽ giới thiệu với các bạn cách để tìm vị trí cần điều chỉnh trong code tương ứng với hiển thị của theme

- Bước 1: Bạn phải cài đặt sẵn trình duyệt Firefox trên PC của bạn bằng cách download Addin FireBug
- Bước 2: sau khi cài đặt xong Fire fox, bạn truy cập mục Add on.
- Bước 3: trong mục Add on tìm Add on có tên Firebug.



- Bước 4: Sau khi tìm được add on Firebug thì chọn install.



- Sau khi cài đặt Firebug.



- Bước 5: Truy cập vào website của bạn. Và tìm đối tượng bạn muốn điều chỉnh. Như trong ví dụ tôi muốn thay đổi độ rộng giữa các dòng nội dung trong slide của trang web.



- Bước 6: Sau khi chọn được đối tượng thì bôi đen và chọn Inspect



Element With Firebug.

- Bước 7: Xuất hiện cửa sổ hiển thị các thông tin của đối tượng mà bạn chọn từ file style.css (file qui định các thuộc tính hiển thị cho các đối tượng website).
- Bước 8: Thay thử thuộc tính độ rộng giữa các dòng (line-height) thành

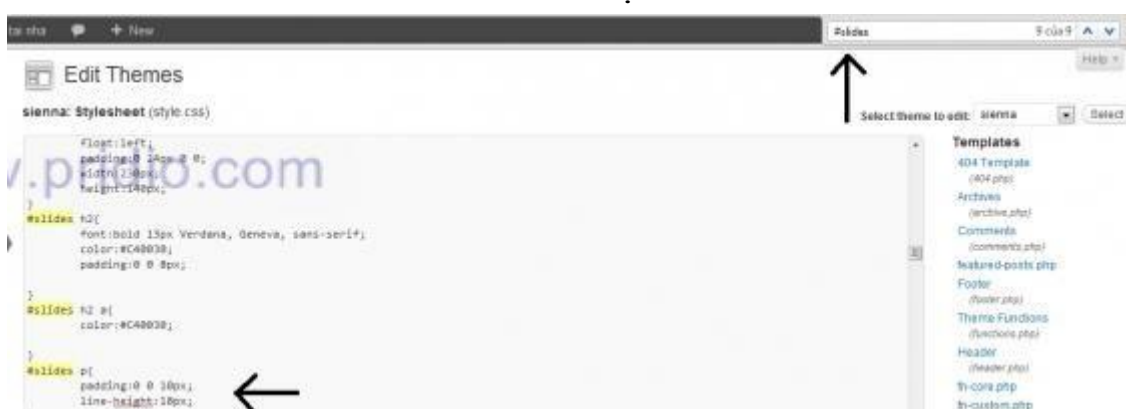


20 pixel. Firefox sẽ hiển thị ngay lập tức thay đổi mà bạn vừa chọn.

- Bước 9: Khi thấy hợp lý với thay đổi đó thì bạn truy cập Appearance \ Editor trong cửa sổ quản trị wordpress để điều chỉnh code trong file qui định hiển thị đó, mà ở ví dụ là file style.css



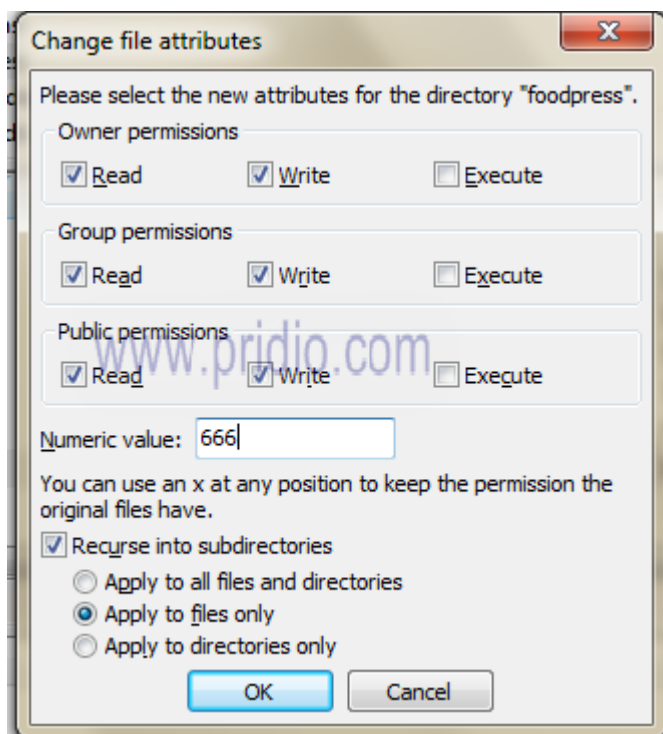
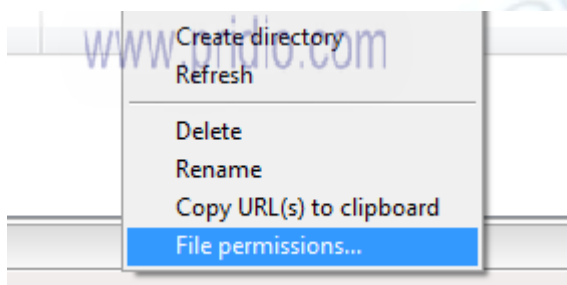
- Bước 10: Ấn Ctrl + F để tìm thuộc tính #slides.



- Bước 12: chọn update để thiết đặt được lưu vào file style.css
- Bước 13: Kiểm tra lại thay đổi trên trang web.



- Lưu ý: Một số thiết đặt phân quyền trong quản trị file FTP sẽ khiến bạn không thể thay đổi các file .php hoặc css trong editor của wordpress. Bạn phải thay đổi lại các thiết đặt này bằng cách sử dụng Filezilla, truy cập vào ftp host của bạn và thiết đặt cho các file của theme thành thuộc tính 666.



4.5. Tùy chỉnh header và background

Hầu hết các phiên bản mới của WordPress đều mang lại nhiều tính năng và khả năng tối ưu hệ thống, trong phiên bản này sẽ cho phép bạn tùy chỉnh thành phần header, background, XML-RPC, hỗ trợ đa ngôn ngữ tốt hơn, và nhiều sửa lỗi và tối ưu hóa hệ thống khác

4.5.1. Thêm tùy chỉnh background.

Để sử dụng chức năng này bạn chỉ cần gọi hàm `add_theme_support()` với tham số “custom-background” đầu tiên và kèm theo đó là các tham số mặc định khác của hàm. Ví dụ sau đây là một cách khai báo:

```
1  $args = array(  
2  'default-image' => get_template_directory_uri() . '/images/bg-  
3  default.png', 'default-color' => '#fafafa',  
4  'wp-head-callback' => '', 'admin-head-callback' => '', 'admin-preview-  
5  callback' => ''  
6  );  
7  add_theme_support( 'custom-background', $args )
```

Sau khi đã thêm code vào theme bạn sẽ thấy sự thay đổi trong admin như hình sau

4.5.2. Thêm tùy chỉnh header

Việc thêm header gần giống như việc thêm background. Hoặc có cách khác giúp bạn linh hoạt hơn trong việc khai báo header đó là chỉ định height và width. Việc này khá tiện lợi cho những người thiết kế giao diện.

```
        $args = array(  
1  'flex-height' => true, 'height' => 200,  
2  'flex-width' => true, 'width' => 950,  
3  'default-image' => get_template_directory_uri() .  
4  '/images/headers/header-default.jpg',  
5  'random-default' => false, 'default-text-color' => '',  
6  'header-text' => true, 'uploads' => true,  
7  'wp-head-callback' => '', 'admin-head-callback' => '',  
8  'admin-preview-callback' => '',  
9  );  
10 add_theme_support( 'custom-header', $args );
```

Sau khi bạn đã chèn code vào theme thì bạn sẽ có thêm một mục hiển thị trong phần Appearance và bạn đã có thể tùy chỉnh header và background một cách tùy ý.

4.6. Hướng dẫn viết bài mới Wordpress